

Post: Contact:
Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Long Bien Dist.,
Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84-4-38274191
Fax: 84-4-38274194
E-mail: and@caa.gov.vn
Web: http://caa.gov.vn

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM



AIP SUP
36/23
Có hiệu lực từ
Effective from
22 SEP 2023
Được xuất bản vào
Published on
19 SEP 2023

THI CÔNG SỬA CHỮA ĐƯỜNG LĂN V TẠI CẢNG
HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

CONSTRUCTION OF TWY V AT NOI BAI
INTERNATIONAL AIRPORT

1 GIỚI THIỆU

Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo về việc thi công, sửa chữa đường lăn V (đoạn từ vệt lăn V5 đến vệt lăn V6) tại Cảng HKQT Nội Bài (VNVN):

Việc thi công, sửa chữa được chia làm 3 giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 1: Từ 0200 ngày 22/9/2023 đến 0159 ngày 20/12/2023.
(Các NOTAM A2816/23; A2817/23; A2818/23; A2819/23; A2820/23 đã được phát hành để thông báo nội dung này).
- Giai đoạn 2: Từ 0200 ngày 20/12/2023 đến 0159 ngày 28/02/2024.
- Giai đoạn 3: Từ 0200 ngày 28/02/2024 đến 1659 ngày 27/4/2024.

2 CHI TIẾT

Ghi chú:

- Phương thức vận hành tàu bay trên đường CHC, đường lăn, sân đỗ trong thời gian thi công sẽ được điều chỉnh theo từng giai đoạn dưới đây. **Tham chiếu mục 2.4.1 và 2.4.2 trong AIP SUP A23/23 (các nội dung khác không thay đổi).**
- Vị trí đỗ 8, 9 (Từ 0200 ngày 22/9/2023 đến 1659 ngày 30/9/2023): Áp dụng như được thông báo tại các NOTAM A1940/23, A1941/23, A1989/23 và chi tiết xem tại trang sơ đồ số 8.**
- Tổ lái tuân thủ theo huấn lệnh của Kiểm soát viên không lưu.

2.1 Giai đoạn 1

2.1.1 Thời gian thi công: Từ 0200 ngày 22/9/2023 đến 0159 ngày 20/12/2023.

Ghi chú:

2.1.2 Khu vực thi công: Đường lăn V (Đoạn từ vị trí đỗ số 37 đến vị trí đỗ số 43A).

- Phía Bắc: Cách lề bê tông nhựa khoảng 4 m.
- Phía Nam: Cách tim vệt lăn W4 khoảng 77.75 m.
- Phía Tây: Cách tim vệt lăn W3 khoảng 43 m.
- Phía Đông: Cách tim vệt lăn vào vị trí đỗ 44/44A khoảng 34.6 m.

2.1.3 Khu vực tạm ngừng khai thác:

- Đường lăn V: Đoạn từ vị trí cách tim vệt lăn W3 về phía Đông khoảng 43 m đến vị trí cách tim vệt lăn vào vị trí đỗ 44/44A là 34.6 m.

Ghi chú: Không sử dụng lộ trình cho tàu bay lăn hoặc kéo/đẩy qua đường lăn V (Đoạn từ vị trí cách tim vệt lăn W3 về phía Đông là 43 m đến vị trí cách tim vệt lăn vào vị trí đỗ 44/44A là 34.6 m).

1 INTRODUCTION

This AIP Supplement aims at notifying the construction of TWY V (a portion from taxilane V5 to taxilane V6) at Noi Bai International Airport (VNVN):

The construction is divided into 3 phases as follows:

- Phase 1: From 0200 on 22/9/2023 to 0159 on 20/12/2023.
(NOTAMs A2816/23; A2817/23; A2818/23; A2819/23; A2820/23 have been published to notify these content).
- Phase 2: From 0200 on 20/12/2023 to 0159 on 28/02/2024.
- Phase 3: From 0200 on 28/02/2024 to 1659 on 27/04/2024.

2 DETAILS

Note:

- The aircraft operation procedures on RWY, TWY, APN during the construction shall be adjusted according to each construction phase below. **Refer Item 2.4.1 and 2.4.2 in AIP SUP A23/23 (other contents are remain unchanged).**
- Stands 8 and 9 (From 0200 on 22/9/2023 to 1659 on 30/9/2023): Apply as notified in NOTAMs A1940/23, A1941/23, A1989/23 and see page 8 for detail.**
- Pilots are requested to follow ATC instructions strictly.

2.1 Phase 1

2.1.1 Construction period: From 0200 on 22/9/2023 to 0159 on 20/12/2023

Note:

2.1.2 Construction areas: TWY V (A portion from stands 37 to 43A).

- Northern: About 4 m from edge of bituminous concrete.
- Southern: About 77.75 m from the centre line of taxilane W4.
- Western: About 43 m from the centre line of taxilane W3.
- Earthen: About 34.6 m from the centre line of taxilane into stand 44/44A.

2.1.3 Temporarily closed areas:

- TWY V: A portion from the position which is 43 m from the centre line of taxilane W3 to the East to the position which is 34.6 m from the centre line into stand 44/44A.

Note: Do not use the route for aircraft taxi or tow/push via TWY V (A portion from the position which is 43 m from the centre line of taxilane W3 to the East to the position which is 34.6 m from the centre

line into stand 44/44A).

- Đường công vụ R1: Đoạn từ nút giao với đường công vụ R6 đến nút giao với đường công vụ R9.

2.1.4 Điều chỉnh, bổ sung phương thức khai thác:

- Vị trí đỗ số 37, 39, 41: Không khai thác thương mại, chỉ sử dụng cho tàu bay đỗ chờ/qua đêm.
- Vị trí đỗ số 43A: Chỉ khai thác thương mại đối với tàu bay đi.
- Vị trí đỗ 43: Chỉ khai thác đối với loại tàu bay code C và tương đương trở xuống (sải cánh đến dưới 36 m).
- Bổ sung vạch sơn tín hiệu kéo/dẩy tàu bay từ vị trí đỗ số 44A ra vệt lăn W4 và vị trí đỗ số 43A.

Ghi chú: Vạch sơn tín hiệu chỉ sử dụng để kéo đẩy tàu bay di chuyển vị trí đỗ khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 43A và 44A và vị trí đỗ 44 khai thác tàu bay code C và tương đương trở xuống.

2.1.5 Phương thức vận hành, khai thác tàu bay trong quá trình thi công:

Hạn chế khai thác:

- Vị trí đỗ số 8, 9:
 - Từ 0200 ngày 22/9/2023 đến 1659 ngày 30/9/2023: Khai thác loại tàu bay code C và tương đương trở xuống, không khai thác thương mại, chỉ sử dụng làm vị trí đỗ chờ/qua đêm.
 - Từ 1700 ngày 30/9/2023: Khai thác loại tàu bay code C và tương đương trở xuống, không khai thác thương mại đối với loại tàu bay code C (sải cánh từ 30.5 m) và trở lên.

2.1.5.1 Đối với tàu bay đến:

- Vị trí đỗ số 8 và 9:
 - Từ 0200 ngày 22/9/2023 đến 1659 ngày 30/9/2023: Không áp dụng.
 - Từ 1700 ngày 30/9/2023:
 - + Tàu bay lăn từ đường lăn S → đường lăn V1 → vị trí đỗ 8;
 - + Tàu bay lăn từ đường lăn S → vị trí đỗ 9.

Ghi chú: Các phương tiện, thiết bị không tự hành không được hoạt động trong khu vực an toàn vị trí đỗ.

- Các vị trí đỗ từ 11 đến 36: Tàu bay sau khi hạ cánh lăn theo đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5 → đường lăn V → vị trí đỗ.
- Các vị trí đỗ 38, 40, 42, 43: Tàu bay sau khi hạ cánh lăn theo đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5 → đường lăn V → vệt lăn W3 → vệt lăn W4 → vị trí đỗ.
- Vị trí đỗ 43A: Không áp dụng.
- Các vị trí đỗ từ 44 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh lăn theo đường lăn S → đường lăn V6/V7 → đường lăn V → vị trí đỗ.
- Các vị trí đỗ khác: Tổ lái tuân thủ theo huấn lệnh của Kiểm soát viên không lưu.

2.1.5.2 Đối với tàu bay khởi hành:

- Vị trí đỗ số 8 và 9:
 - Từ 0200 ngày 22/9/2023 đến 1659 ngày 30/9/2023: Không áp dụng.
 - Từ 1700 ngày 30/9/2023:
 - + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn S, mũi quay hướng Tây để khởi hành; hoặc

- Service road R1: A portion from the intersection between service road R6 and service road R9.

2.1.4 Adjustment, addition of operational procedures:

- Stands 37, 39, 41: Operated non-commercial purpose only used for parking/parking overnight aircraft.
- Stand 43A: Only operated commercial for departing aircraft.
- Stand 43: Only operated for aircraft up to code C and equivalent (wingspan up to but not including 36 m).
- Addition of towing/pushing marking from stand 44A to taxiway W4 and stand 43A.

Note: Marking is only used to tow/push aircraft when there is no aircraft parking at stands 43A and 44A and when stand 44 is used for aircraft up to code C and equivalent.

2.1.5 Aircraft operation procedures during the construction period:

Operational limitations:

- Stands 8, 9:
 - From 0200 on 22/9/2023 to 1659 on 30/9/2023: Operated for aircraft up to code C and equivalent, non-commercially operated, only used for parking/parking overnight aircraft.
 - From 1700 on 30/9/2023: Operated for aircraft up to code C and equivalent, non-commercially operated for aircraft code C (wingspan from 30.5 m) and above.

2.1.5.1 For arriving aircraft:

- Stands 8 and 9:
 - From 0200 on 22/9/2023 to 1659 on 30/9/2023: Not applicable.
 - From 1700 on 30/9/2023:
 - + Aircraft taxi from TWY S → TWY V1 → stand 8;
 - + Aircraft taxi from TWY S → stand 9.

Note: Vehicles and equipments not being self-operating are not allowed to operate within stands safety area.

- Stands from 11 to 36: After landing, aircraft taxi via TWY S → TWY V2/V3/V4/V5 → TWY V → stand.
- Stands 38, 40, 42, 43: After landing, aircraft taxi via TWY S → TWY V2/V3/V4/V5 → TWY V → taxiway W3 → taxiway W4 → stand.
- Stand 43A: Not applicable.
- Stands from 44 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: After landing, aircraft taxi via TWY S → TWY V6/V7 → TWY V → stand.
- Other stands: Pilots are requested to follow ATC instructions strictly.

2.1.5.2 For departing aircraft:

- Stands 8 and 9:
 - From 0200 on 22/9/2023 to 1659 on 30/9/2023: Not applicable.
 - From 1700 on 30/9/2023:
 - + Aircraft is pushed back from stand → TWY S, face West for departure.

+ Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn S → đường lăn V2 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây để khởi hành; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn S → đường lăn V2, dừng tại vạch dừng chờ trung gian lên đường lăn S, mũi quay hướng Bắc để khởi hành; hoặc + Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ 8 → đường lăn V (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 9 và 10). + Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ 9 → đường lăn V (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ số 10).	+ Aircraft is pushed back from stand → TWY S → TWY V2 → TWY V, face West for departure; or + Aircraft is pushed back from stand → TWY S → TWY V2, hold at intermediate holding line for TWY S, face North for departure; or + Aircraft departing from stand 8 → TWY V (when there is no aircraft parking at stands 9 and 10). + Aircraft departing from stand 9 → TWY V (when there is no aircraft parking at stand 10).
- Vị trí đỗ 38: • Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4, mũi quay hướng Tây để khởi hành theo vệt lăn W3 → đường lăn V. • Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành theo đường lăn V5. - Vị trí đỗ 40, 42, 43: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành theo đường lăn V5. - Vị trí đỗ 43A (tàu bay chỉ được phép nổ máy khởi hành khi tàu bay đã được kéo/đẩy đến vị trí khởi hành trên vệt lăn W4, sau vị trí đỗ 40): • Tàu bay được kéo từ vị trí đỗ → vệt lăn W4, mũi quay hướng Tây để khởi hành theo vệt lăn W3 → đường lăn V. • Tàu bay được kéo từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây để khởi hành. - Vị trí đỗ 44, 44A, 45: • Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây để khởi hành theo đường lăn V6; • Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W5, mũi tàu bay quay hướng Bắc để khởi hành (khi vị trí đỗ 47A, 48A không có tàu bay đỗ). - Vị trí đỗ 46: • Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây để khởi hành theo đường lăn V6; • Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành; • Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W5, mũi quay hướng Bắc để khởi hành (khi vị trí đỗ 47A, 48A không có tàu bay đỗ). - Các vị trí đỗ khác: Tổ lái tuân thủ theo huấn lệnh của Kiểm soát viên không lưu.	- Stand 38: • Aircraft is pushed back from stand → taxiway W4, face West for departure via taxiway W3 → TWY V. • Aircraft is pushed back from stand → taxiway W4 → taxiway W3 → TWY V, face East for departure via TWY V5. - Stands 40, 42, 43: Aircraft is pushed back from stand → taxiway W4 → taxiway W3 → TWY V, face East for departure via TWY V5. - Stand 43A (aircraft is only allowed to start-up when aircraft towed/pushed to the departure position on taxiway W4, behind stand 40): • Aircraft is pushed back from stand → taxiway W4, face West for departure via taxiway W3 → TWY V. • Aircraft is pushed back from stand → taxiway W4 → taxiway W3 → TWY V, face East for departure. - Stands 44, 44A, 45: • Aircraft is pushed back from stand → TWY V, face West for departure via TWY V6. • Aircraft is pushed back from stand → TWY V → taxiway W5, face North for departure (when there is no aircraft parking at stands 47A, 48A). - Stand 46: • Aircraft is pushed back from stand → TWY V, face West for departure via TWY V6. • Aircraft is pushed back from stand → TWY V, face East for departure. • Aircraft is pushed back from stand → TWY V → taxiway W5, face North for departure (when there is no aircraft parking at stands 47A, 48A). - Other stands: Pilots are requested to follow ATC instructions strictly.
2.1.6 Phương thức kéo/đẩy từ các vị trí đỗ khác ra/vào các vị trí đỗ 37, 39, 41, 43A: - Đối với các vị trí đỗ 8, 9: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5 → đường lăn V → vệt lăn W3 → vệt lăn W4 → vị trí đỗ và ngược lại. - Đối với các vị trí đỗ từ 10 đến 36: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W3 → vệt lăn W4 → vị trí đỗ và ngược lại. - Đối với các vị trí đỗ 38, 40, 42, 43: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vị trí đỗ và ngược lại. - Đối với các vị trí đỗ từ 44 đến 58: • Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V6/V7 → đường lăn S → đường lăn V5 → đường lăn V → vệt lăn W3 → vệt lăn W4 → vị trí đỗ và ngược lại.	2.1.6 The towing/pushing procedure from other stands into/out stands 37, 39, 41, 43A: - For stands 8, 9: Aircraft is towed/pushed from stand → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5 → TWY V → taxiway W3 → taxiway W4 → stand and vice versa. - For stands from 10 to 36: Aircraft is towed/pushed from stand → TWY V → taxiway W3 → taxiway W4 → stand and vice versa. - For stands 38, 40, 42, 43: Aircraft is towed/pushed from stand → taxiway W4 → stand and vice versa. - For stands from 44 to 58: • Aircraft is towed/pushed from stand → TWY V → TWY V6/V7 → TWY S → TWY V5 → TWY V → taxiway W3 → taxiway W4 → stand and vice versa.

- Khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 43A; 44A và vị trí đỗ 44 khai thác tàu bay code C (sải cánh đến dưới 36m) và tương đương trở xuống: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ → đường lăn V → vị trí đỗ 44A → vệt kéo đẩy bổ sung → vị trí đỗ và ngược lại.
- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:
 - Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V5 → đường lăn V → vệt lăn W3 → vệt lăn W4 → vị trí đỗ và ngược lại.
 - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 43A; 44A và vị trí đỗ 44 khai thác tàu bay code C (sải cánh đến dưới 36 m) và tương đương trở xuống: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V6/V7 → đường lăn V → vị trí đỗ 44A → vệt kéo đẩy bổ sung → vị trí đỗ và ngược lại.

2.2 Giai đoạn 2

2.2.1 Thời gian thi công: Từ 0200 ngày 20/12/2023 đến 0159 ngày 28/02/2024.

2.2.2 Khu vực thi công: Đường lăn V (Đoạn gần vị trí đỗ số 45, đối diện đường công vụ R10).

- Phía Bắc: Cách lề bê tông nhựa khoảng 5 m.
- Phía Nam: Cách tim đường công vụ R1 khoảng 13.76 m;
- Phía Tây: Cách tim vệt lăn vào vị trí đỗ số 45 khoảng 24.55 m;
- Phía Đông: Cách tim vệt lăn vào vị trí đỗ số 46 khoảng 43.5 m.

2.2.3 Khu vực tạm ngừng khai thác:

- Đường lăn V: Đoạn từ vị trí cách tim vệt lăn vào vị trí đỗ 44/44A là 109.5 m đến vị trí cách tim vệt lăn W5 về phía Tây là 141.5 m.

Ghi chú: Không sử dụng lộ trình cho tàu bay lăn hoặc kéo đẩy qua đường lăn V (Đoạn vị trí cách tim vệt lăn vào vị trí đỗ 44/44A là 109.5 m đến vị trí cách tim vệt lăn W5 về phía Tây là 141.5 m) (có sơn kẻ chữ X và biển báo NO-ENTRY đặt ở 2 đầu).

2.2.4 Điều chỉnh, bổ sung phương thức khai thác:

- Đưa vào khai thác đường lăn V:
 - Đoạn từ vị trí cách tim vệt lăn W3 về phía Đông là 43 m đến vị trí cách tim vệt lăn vào vị trí đỗ 44/44A là 34.6 m; và
 - Đường công vụ R1: Đoạn từ nút giao với đường công vụ R6 đến nút giao với đường công vụ R9.
- Hủy bỏ các vạch sơn tín hiệu kéo đẩy tàu bay từ vị trí đỗ số 44A ra vệt lăn W4 và vị trí đỗ 43A trong thời gian thi công khu vực 1.
- Vị trí đỗ 37, 39, 41, 43A: Khai thác thương mại.
- Vị trí đỗ 43: Khai thác đến loại tàu bay code E và tương đương trở xuống (sải cánh đến dưới 65 m, chiều dài thân tàu đến dưới 70,8 m).
- Vị trí đỗ 45:
 - Từ 0200 ngày 20/12/2023 đến 1659 ngày 24/01/2024: Khai thác đến loại tàu bay code C và tương đương trở xuống (sải cánh đến dưới 36 m).
 - Từ 1700 ngày 24/01/2024 đến 0159 ngày 28/02/2024: Khai thác đến loại tàu bay code E và tương đương trở xuống (sải cánh đến dưới 65 m)

- When there is no aircraft parking at stands 43A, 44A and stand 44 is operated for aircraft up to code C (wingspan up to but not including 36 m) and equivalent: Aircraft is towed/pushed from stand → TWY V → stand 44A → additional towing/pushing line → stand and vice versa.

– For stands from 71 to 86:

- Aircraft is towed/pushed from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V5 → TWY V → taxilane W3 → taxilane W4 → stand and vice versa.
- When there is no aircraft parking at stands 43A, 44A and stand 44 is operated for aircraft up to code C (wingspan up to but not including 36 m) and equivalent: Aircraft is towed/pushed from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V6/V7 → TWY V → stand 44A → additional towing/pushing line → stand and vice versa.

2.2 Phase 2

2.2.1 Construction period: From 0200 on 20/12/2023 to 0159 on 28/02/2024

2.2.2 Construction areas: TWY V (A portion near stand 45, opposite service road R10).

- Northern: About 5 m from edge of bituminous concrete.
- Southern: About 13.76 m from the centre line of service road R1.
- Western: About 24.55 m from the centre line of stand 45.
- Earthen: About 43.5 m from the centre line of taxilane into stand 46.

2.2.3 Temporarily closed areas:

- TWY V: A portion from the position which is 109.5 m from the centre line of taxilane into stand 44/44A to the position which is 141.5 m from the centre line of taxilane W5 to the West.

Note: Do not use the route for aircraft to taxi or to be towed/pushed via TWY V (A portion from the position which is 109.5 m from the centre line of stand 44/44A to the position which is 141.5 m from the centre line of taxilane W5 to the West) (with the letter X marking and marker boards "NO-ENTRY" placed at both TWY ends).

2.2.4 Adjustment, addition of operational procedures:

- Put TWY V into operation:
 - A portion from the position which is 43 m from the centre line of taxilane W3 to the East to the position which is 34.6 m from the centre line of taxilane into stand 44/44A; and
 - Service road R1: A portion from the intersection between service road R6 and service road R9.
- Remove of towing/pushing marking from stand 44A to taxilane W4 and stand 43A during the construction period area 1.
- Stands 37, 39, 41, 43A: Commercial operation purpose.
- Stand 43: Operated for aircraft up to code E and equivalent (wingspan up to but not including 65 m, with length from 70.8 m).
- Stand 45:
 - From 0200 on 20/12/2023 to 1659 on 24/01/2024: Operate aircraft up to code C and equivalent (wingspan up to but not including 36 m).
 - From 1700 on 24/01/2024 to 0159 on 28/02/2024: Operate aircraft up to code E and equivalent (wingspan up to but not including 65 m).

2.2.5 Phương thức vận hành, khai thác tàu bay trong quá trình thi công:

Ghi chú: Công tác đảm bảo an toàn: các Hãng hàng không/ Đơn vị phục vụ mặt đất tổ chức cảnh giới ở hai bên đầu mút cánh tàu bay để đảm bảo an toàn trong quá trình kéo đẩy, đặc biệt khi kéo đẩy tàu bay qua vết kéo đẩy bổ sung để ra/vào vị trí đỗ.

2.2.5.1 Đối với tàu bay đến:

- Vị trí đỗ từ 11 đến 45: Tàu bay sau khi hạ cánh lăn theo đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5 → đường lăn V → vị trí đỗ.
- Vị trí đỗ từ 46 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh lăn theo đường lăn S → đường lăn V6/V7 → đường lăn V → vị trí đỗ.
- Các vị trí đỗ khác: Tổ lái tuân thủ theo huấn lệnh của Kiểm soát viên không lưu.

2.2.5.2 Đối với tàu bay đi:

- Vị trí đỗ 44, 44A, 45:
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vết lăn W3, mũi tàu bay quay hướng Bắc để khởi hành.
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi tàu bay quay hướng Đông để khởi hành theo đường lăn V5.
- Vị trí đỗ 46:
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi tàu bay quay hướng Tây để khởi hành theo đường lăn V6.
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vết lăn W5, mũi quay hướng Bắc để khởi hành (Khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 47A, 48A).
- Vị trí đỗ 47, 48, 49 (Khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 47A, 48A):
 - Khi không có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 50/51: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 50/51.
 - Đối với loại tàu bay code D và tương đương trở xuống (sải cánh đến dưới 52 m) và khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 52: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 52.
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vết lăn W5 → đường lăn V, mũi tàu bay quay hướng Tây để khởi hành theo đường lăn V6.
- Các vị trí đỗ khác: Tổ lái tuân thủ theo huấn lệnh của Kiểm soát viên không lưu.

2.3 Giai đoạn 3

2.3.1 Thời gian thi công: Từ 0200 ngày 28/02/2024 đến 1659 ngày 27/4/2024.

2.3.2 Khu vực thi công: Đường lăn V (Đoạn gần vết lăn V3).

- Phía Bắc: Tiếp giáp lề bê tông nhựa.
- Phía Nam: Cách tim vết lăn dẫn vào vị trí đỗ 35A khoảng 25.2 m;
- Phía Tây: Cách tim vết lăn W2 khoảng 142.25 m.
- Phía Đông: Cách tim vết lăn vào vị trí đỗ 37 khoảng 49.65 m.

2.3.3 Khu vực tạm ngừng khai thác:

- Đường lăn V: Đoạn từ cách tim vết lăn W2 về phía Đông là 142.75 m đến vị trí cách tim vết lăn vào vị trí đỗ 37 về phía Tây là 49.65 m.

2.2.5 Aircraft operation procedures during the construction period:

Note: The airlines/ground service units arrange warnings on both sides of aircraft wing-tips to ensure safety during the towing/pushing process, especially when towing/pushing aircraft via additional towing/pushing line to into/out stand.

2.2.5.1 For arriving aircraft:

- Stands from 11 to 45: Aircraft after landing taxi via TWY S → TWY V2/V3/V4/V5 → TWY V → stand.
- Stands from 46 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft after landing taxi via TWY S → TWY V6/V7 → TWY V → stand.
- Other stands: Pilots are requested to follow ATC instructions strictly.

2.2.5.2 For departing aircraft:

- Stands 44, 44A, 45:
 - Aircraft is pushed back from stand → TWY V → taxilane W3, face North for departure.
 - Aircraft is pushed back from stand → TWY V, face East for departure via TWY V5.
- Stands 46:
 - Aircraft is pushed back from stand → TWY V, face West for departure via TWY V6.
 - Aircraft is pushed back from stand → TWY V → taxilane W5, face North for departure (When there is no aircraft parking at stands 47A, 48A).
- Stands 47, 48, 49 (When there is no aircraft parking at stands 47A, 48A):
 - When there is no aircraft parking at stand 50/51: Aircraft is pushed back from stand → stand 50/51.
 - For aircraft up to code D and equivalent (wingspan up to but not including 52 m) and there is no aircraft parking at stand 52: Aircraft is pushed back from stand → stand 52.
 - Aircraft is pushed back from stand → taxilane W5 → TWY V, face West for departure via TWY V6.
- Other stands: Pilots are requested to follow ATC instructions strictly.

2.3 Phase 3

2.3.1 Construction period: From 0200 on 28/02/2024 to 1659 on 27/04/2024.

2.3.2 Construction areas: TWY V (A portion near taxilane V3).

- Northern: Adjacent of bituminous concrete.
- Southern: About 25.2 m from the centre line of taxilane of stand 35A.
- Western: About 142.25 m from the centre line of taxilane W2.
- Eastern: About 49.65 m from the centre line of taxilane into stand 37.

2.3.3 Temporarily closed areas:

- TWY V: A portion from the position which is 142.75 m from the centre line of taxilane W2 to the East to the position which is 49.65 m from the centre line of stand 37 to the West.

Ghi chú: Không sử dụng lộ trình cho tàu bay lăn hoặc kéo/đẩy qua đường lăn V (đoạn từ cách tim vệt lăn W2 về phía Đông là 70 m đến vị trí cách tim vệt lăn W2 về phía Đông là 210 m (có sơn kẻ chữ X và biển báo NO-ENTRY đặt ở 2 đầu).

- Vệt lăn W3: Đoạn từ đường lăn V đến vị trí cách tim đường lăn V về phía Nam là 39.25 m.
- Vị trí đỗ 37: Chỉ sử dụng để làm vệt lăn hoặc vệt kéo đẩy tàu bay ra/vào các vị trí đỗ.
- Vị trí đỗ 39.

2.3.4 Điều chỉnh, bổ sung phương thức khai thác:

- Đưa vào khai thác trở lại đường lăn V: Đoạn vị trí cách tim vệt lăn vào vị trí đỗ 44/44A là 109.5 m đến vị trí cách tim vệt lăn W5 về phía Tây là 141.5 m.
- Tạm dừng đường công vụ R1: Đoạn nút giao giữa vệt lăn W3 và đường lăn V.
- Điều chỉnh vệt dẫn lăn vào các vị trí đỗ 35, 35A, 35B, 36, 36A, 36B.
- Điều chỉnh đường công vụ R6: Đoạn nút giao với đường công vụ R1.

2.3.5 Phương thức vận hành, khai thác tàu bay trong quá trình thi công:

Hạn chế khai thác:

- Không cấp huấn lệnh cho tàu bay code E lăn/kéo đẩy vào vị trí đỗ 35/36 và tàu bay lăn/kéo đẩy vào vị trí đỗ 38 tại cùng một thời điểm.
- Sử dụng xe dẫn tàu bay (Follow-me) khi lăn vào các vị trí đỗ 35 đến 36, 38, 40, 42.

2.3.5.1 Đối với tàu bay đến:

- Vị trí đỗ từ 11 đến 29: Tàu bay sau khi hạ cánh lăn theo đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5 → đường lăn V → vị trí đỗ.
- Vị trí đỗ 35 đến 36: Tàu bay sau khi hạ cánh lăn theo đường lăn S → đường lăn V6/V7 → đường lăn V → vệt dẫn lăn vị trí đỗ 37 → vệt lăn W3 → vị trí đỗ.
- Vị trí đỗ 38, 40, 42:
 - Tàu bay sau khi hạ cánh lăn theo đường lăn S → đường lăn V6/V7 → đường lăn V → vệt dẫn lăn vị trí đỗ 37 → vệt lăn W4 → vị trí đỗ.
 - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 41: Tàu bay sau khi hạ cánh lăn theo đường lăn S → đường lăn V6/V7 → đường lăn V → vệt dẫn lăn vị trí đỗ 41 → vệt lăn W4 → vị trí đỗ.
- Vị trí đỗ từ 43 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh lăn theo đường lăn S → đường lăn V6/V7 → đường lăn V → vị trí đỗ.
- Các vị trí đỗ khác: Tổ lái tuân thủ theo huấn lệnh của Kiểm soát viên không lưu.

2.3.5.2 Đối với tàu bay đi:

- Vị trí đỗ 38:
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4, mũi tàu bay quay hướng Tây để khởi hành theo vệt dẫn lăn vị trí đỗ 37 → đường lăn V → đường lăn V6.
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt dẫn lăn vị trí đỗ 37 → đường lăn V, mũi tàu bay quay hướng Tây để khởi hành theo đường lăn V6.
 - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 41 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành.

Note: Do not use the route for aircraft to taxi or to be towed/pushed via TWY V (a portion from the position which is 70 m from the centre line of taxiway W2 to the East to the position which is 210 m from the centre line of taxiway W2 to the East (with the letter X marking and marker boards “NO-ENTRY” placed at both TWY ends).

- Taxiway W3: A portion from TWY V to the position which is 39.25 m from the centre line of TWY V to the South.
- Stand 37: Only used for being taxiway or towing/pushing line in/out stands.
- Stand 39.

2.3.4 Adjustment, addition of operational procedures:

- Put TWY V into operation: A portion from the position which is 109.5 m from the centre line of stand 44/44A to the position which is 141.5 m from the centre line of taxiway W5 to the West.
- Temporarily closure of service road R1: A portion of the intersection between TWY W3 and TWY V.
- Adjustment of taxiway into stands 35, 35A, 35B, 36, 36A, 36B.
- Adjustment of service road R6: A portion of the intersection with service road R1.

2.3.5 Aircraft operation procedures during the construction period:

Operational limitations:

- Do not issue clearances for aircraft code E to taxi/to be towed/pushed into stand 35/36 and aircraft to taxi/to be towed/pushed into stand 38 simultaneously.
- Using follow-me car when taxi into stands 35 to 36, 38, 40, 42.

2.3.5.1 For arriving aircraft:

- Stands from 11 to 29: Aircraft after landing taxi via TWY S → TWY V2/V3/V4/V5 → TWY V → stand.
- Stands 35 to 36: Aircraft after landing taxi via TWY S → TWY V6/V7 → TWY V → lead-in line into stand 37 → taxiway W3 → stand.
- Stands 38, 40, 42:
 - Aircraft after landing taxi via TWY S → TWY V6/V7 → TWY V → lead line of stand 37 → taxiway W4 → stand.
 - When there is no aircraft parking at stand 41: Aircraft after landing taxi via TWY S → TWY V6/V7 → TWY V → lead line of stand 41 → taxiway W4 → stand.
- Stand from 43 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft after landing taxi via TWY S → TWY V6/V7 → TWY V → stand.
- Other stands: Pilots are requested to follow ATC instructions strictly.

2.3.5.2 For departing aircraft:

- Stand 38:
 - Aircraft is pushed back from stand → taxiway W4, face West for departure via lead line of stand 37 → TWY V → TWY V6.
 - Aircraft is pushed back from stand → lead line of stand 37 → TWY V, face West for departure via TWY V6.
 - When there is no aircraft parking at stand 41: Aircraft is pushed back from stand → stand 41 → TWY V, face East for departure.

- Vị trí đỗ 40, 42:
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt dẫn lăn vị trí đỗ 37 → đường lăn V, mũi tàu bay quay hướng Tây để khởi hành theo đường lăn V6.
 - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 41 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành.
- Vị trí đỗ 41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành.
- Vị trí đỗ 43 (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 43A):
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 43A → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành.
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 43A → đường lăn V → vệt lăn W5, mũi quay hướng Bắc để khởi hành (khi vị trí đỗ 47A, 48A không có tàu bay đỗ).
- Vị trí đỗ 43A:
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành.
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W5, mũi quay hướng Bắc để khởi hành (khi vị trí đỗ 47A, 48A không có tàu bay đỗ).
- Vị trí đỗ 44 (khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 44A):
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 44A → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành.
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 44A → đường lăn V → vệt lăn W5, mũi quay hướng Bắc để khởi hành (khi vị trí đỗ 47A, 48A không có tàu bay đỗ).
- Vị trí đỗ 44A, 45, 46:
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành.
 - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W5, mũi quay hướng Bắc để khởi hành (khi vị trí đỗ 47A, 48A không có tàu bay đỗ).
- Các vị trí đỗ khác: Tổ lái tuân thủ theo huấn lệnh của Kiểm soát viên không lưu.

3 HỦY BỎ

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến Tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung này AIP này sẽ hủy bỏ các NOTAM: A2816/23; A2817/23; A2818/23; A2819/23; A2820/23.

Tập bổ sung AIP này gồm 4 phụ đính như sau:

Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất trong thời gian thi công giai đoạn 1: Từ 0200 ngày 22/9/2023 đến 0159 ngày 20/12/2023.

- Từ 0200 ngày 22/9/2023 đến 1659 ngày 30/9/2023 (xem tại trang sơ đồ số 8).
- Từ 1700 ngày 30/9/2023 đến 0159 ngày 20/12/2023 (xem tại trang sơ đồ số 9).

Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất trong thời gian thi công giai đoạn 2: Từ 0200 ngày 20/12/2023 đến 0159 ngày 28/02/2024 (xem tại trang sơ đồ số 10).

Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất trong thời gian thi công giai đoạn 3: Từ 0200 ngày 28/02/2024 đến 1659 ngày 27/4/2024 (xem tại trang sơ đồ số 11).

- CHẤM DỨT -

- Stands 40, 42:
 - Aircraft is pushed back from stand → lead line of stand 37 → TWY V, face West for departure via TWY V6.
 - When there is no aircraft parking at stand 41: Aircraft is pushed back from stand → stand 41 → TWY V, face East for departure.
- Stand 41: Aircraft is pushed back from stand → TWY V, face East for departure.
- Stand 43 (when there is no aircraft parking at stand 43A):
 - Aircraft is pushed back from stand → stand 43A → TWY V, face East for departure.
 - Aircraft is pushed back from stand → stand 43A → TWY V → taxiway W5, face North for departure (when there is no aircraft parking at stands 47A, 48A).
- Stand 43A:
 - Aircraft is pushed back from stand → TWY V, face East for departure.
 - Aircraft is pushed back from stand → TWY V → taxiway W5, face North for departure (when there is no aircraft parking at stands 47A, 48A).
- Stand 44 (when there is no aircraft parking at stand 44A):
 - Aircraft is pushed back from stand → stand 44A → TWY V, face East for departure.
 - Aircraft is pushed back from stand → stand 44A → TWY V → taxiway W5, face North for departure (when there is no aircraft parking at stands 47A, 48A).
- Stands 44A, 45, 46:
 - Aircraft is pushed back from stand → TWY V, face East for departure.
 - Aircraft is pushed back from stand → TWY V → taxiway W5, face North for departure (when there is no aircraft parking at stands 47A, 48A).
- Other stands: Pilots are requested to follow ATC instructions strictly.

3 CANCELLATION

Any change relating to the contents of this AIP Supplement shall be notified by NOTAM.

This AIP Supplement shall supersede NOTAMs: A2816/23; A2817/23; A2818/23; A2819/23; A2820/23.

This AIP Supplement consists of 4 attachment as follows:

Layout of aerodrome ground movement chart during the construction of phase 1: From 0200 on 22/9/2023 to 0159 on 20/12/2023.

- From 0200 on 22/9/2023 to 1659 on 30/9/2023 (see page 8 for detail).
- From 1700 on 30/9/2023 to 0159 on 20/12/2023 (see page 9 for detail).

Layout of aerodrome ground movement chart during the construction of phase 2: From 0200 on 20/12/2023 to 0159 on 28/02/2024 (see page 10 for detail).

Layout of aerodrome ground movement chart during the construction of phase 3: From 0200 on 28/02/2024 to 1659 on 27/04/2024 (see page 11 for detail).

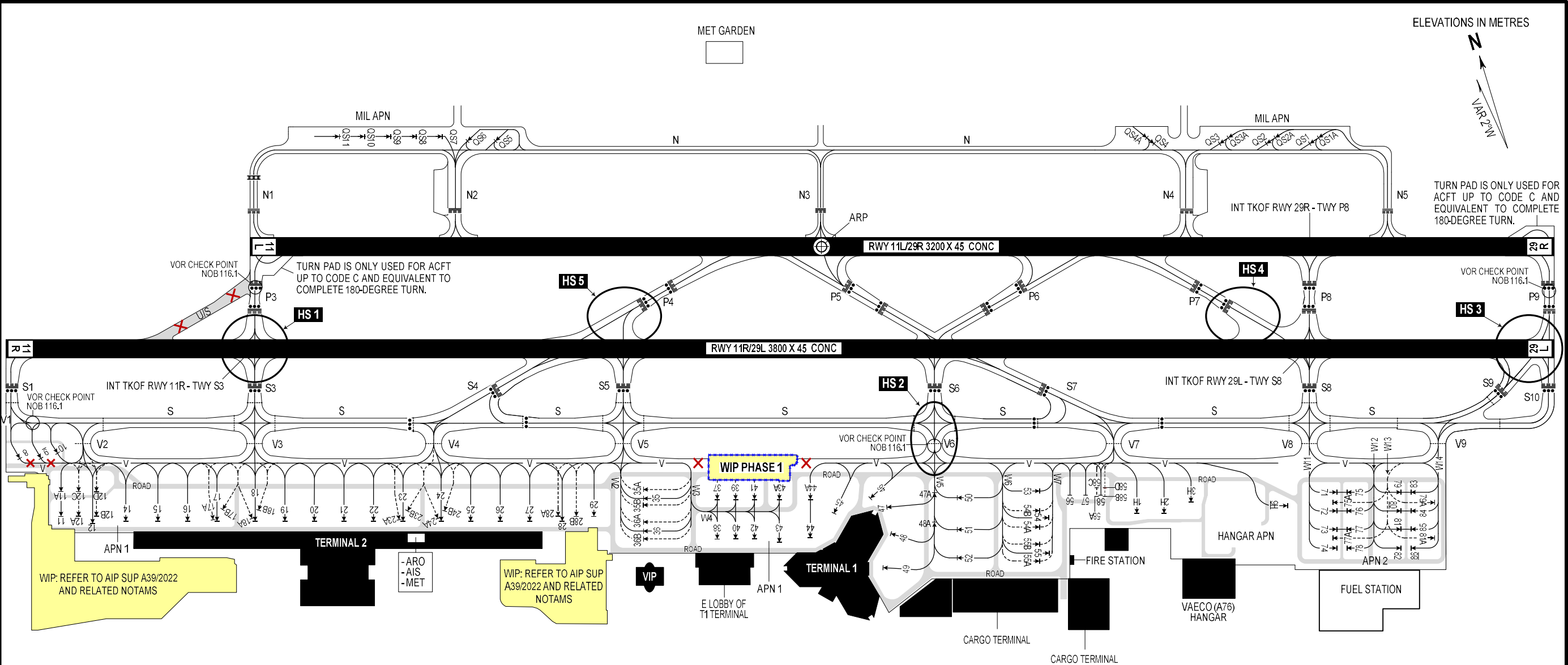
- END -

LAYOUT OF AERODROME GROUND MOVEMENT CHART DURING CONSTRUCTION OF PHASE 1
APPLICABLE TIME: FM 0200 ON 22 SEP 2023 TO 1659 ON 30 SEP 2023.

APRON ELEV 13M

TWR: 118.4
GROUND: 121.9

HA NOI / NOI BAI INTL (VNVB)



NOTES:

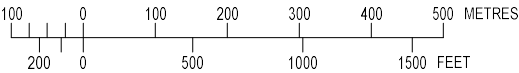
CONSTRUCTION OF PHASE 1:

- CONSTRUCTION AREA: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
 - TEMPORARILY CLOSED AREAS
 - TWY V:
 - + A PORTION FM THE POSITION WHICH IS 43 M FM THE CENTRE LINE OF TAXILANE W3 TO THE EAST TO THE POSITION WHICH IS 34.6 M FM THE CENTRE LINE OF STAND 44/44A.
(DO NOT USE THE ROUTE FOR ACFT TAXI OR TOW/PUSH ACROSS TWY V: A PORTION FM THE POSITION WHICH IS 43 M FM THE CENTRE LINE OF TAXILANE W3 TO THE EAST TO THE POSITION WHICH IS 34.6 M FM THE CENTRE LINE OF STAND 44/44A).
 - + A PORTION FM STAND 9 TO THE WEST: APPLY AS NOTIFIED IN NOTAMS A1940/23, A1941/23, A1989/23.
 - ADJUSTING, ADDITION OF OPERATIONAL PROCEDURES:
 - STANDS 37, 39, 41 ONLY USED FOR PARKING/PARKING OVERNIGHT ACFT, NON-COMMERCIAL PUPOSE.
 - STAND 43A ONLY OPERATED COMMERCIAL FOR DEPARTING ACFT .
 - STAND 43 ONLY USED FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT (WINGSPAN UP TO BUT NOT INCLUDING 36 M).
 - STAND 44 USED FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT.
 - OPERATIONAL LIMITATIONS:
 - STANDS 8, 9: OPERATED FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT, ONLY USED FOR PARKING/PARKING OVERNIGHT ACFT, NON-COMMERCIALLY OPERATED.
- * ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
* PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

REMARKS:

- TWY V2, V8, S10: FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT.
- TWY S4, S5, S7: ONE-WAY OPS TO VACATE RWY.
- TWY V1: TEMPORARILY CLOSED A PORTION.
- ACFT CODE D (WINGSPAN FM 36M) AND LARGER:
 - + TAXI VIA TWY V9 INTO STAND OR DEPARTURE FOR STANDS 75A, 77A, 79A, 81A.
 - + IS NOT ALLOWED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V (PORTION FM STAND 12C TO THE WEST WHEN THERE IS ACFT PARKING AT STAND 12C OR 12D).
 - + IS NOT ALLOWED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V (PORTION FM STAND 12C TO THE WEST WHEN THERE IS ACFT PARKING AT STAND 11A).
- ACFT CODE F (WINGSPAN FM 68.5M) AND LARGER IS ONLY USED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V3/V4/V5 INTO STAND OR DEPARTURE FOR STANDS 14, 28.

TWR
ABN



LEGEND

VOR CHECKPOINT AND FREQUENCY	NOB 116.1
HOT SPOT AND NAME	HS 1
ACFT STAND	18
ACFT STAND (CONDITIONAL)	18A
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN A)	
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN B)	
SERVICE ROAD	ROAD
STOP BAR	
ARP	
CLOSED	X
BUILDINGS	
WIP AREA	
FENCE	

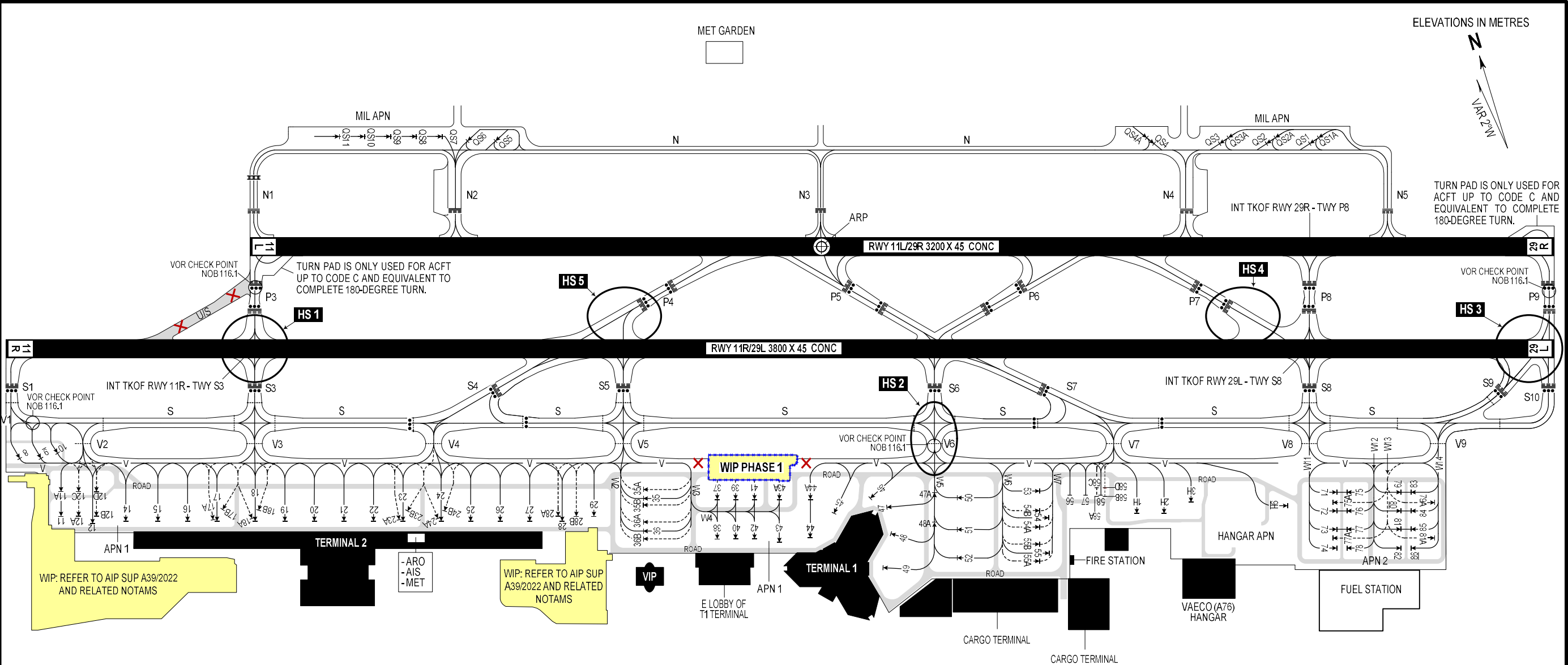
CHANGES: CONSTRUCTION OF PHASE 1; NOTES.

LAYOUT OF AERODROME GROUND MOVEMENT CHART DURING CONSTRUCTION OF PHASE 1
APPLICABLE TIME: FM 1700 ON 30 SEP 2023 TO 0159 ON 20 DEC 2023.

APRON ELEV 13M

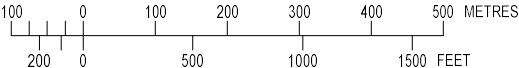
TWR: 118.4
GROUND: 121.9

HA NOI / NOI BAI INTL (VVB)

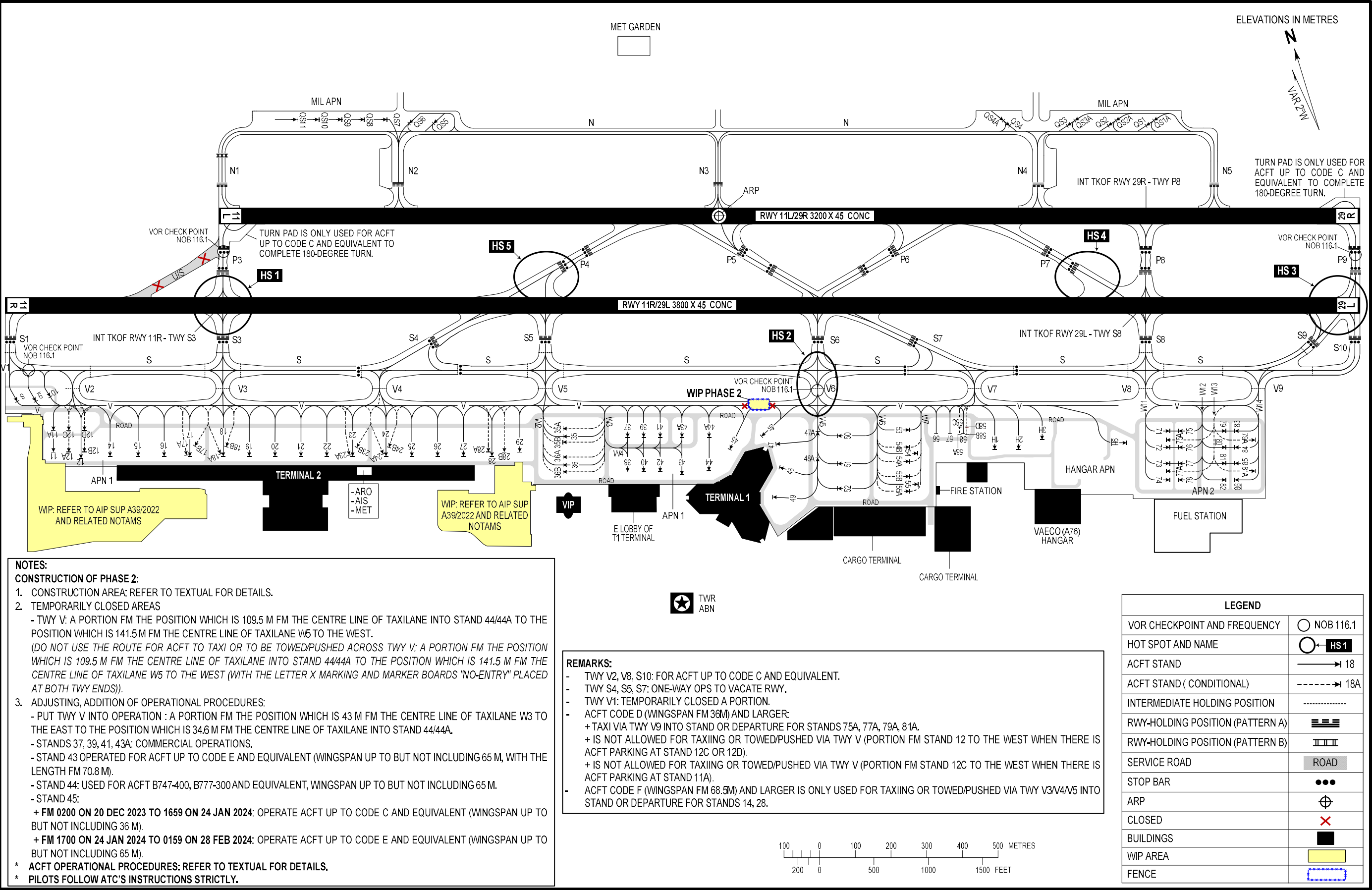


- NOTES:**
- CONSTRUCTION OF PHASE 1:**
- CONSTRUCTION AREA: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
 - TEMPORARILY CLOSED AREAS
 - TWY V: A PORTION FM THE POSITION WHICH IS 43 M FM THE CENTRE LINE OF TAXILANE W3 TO THE EAST TO THE POSITION WHICH IS 34.6 M FM THE CENTRE LINE OF STAND 44/44A.
(DO NOT USE THE ROUTE FOR ACFT TAXI OR TOW/PUSH ACROSS TWY V: A PORTION FM THE POSITION WHICH IS 43 M FM THE CENTRE LINE OF TAXILANE W3 TO THE EAST TO THE POSITION WHICH IS 34.6 M FM THE CENTRE LINE OF STAND 44/44A).
 - ADJUSTING, ADDITION OF OPERATIONAL PROCEDURES:
 - STANDS 37, 39, 41 ONLY USED FOR PARKING/PARKING OVERNIGHT ACFT, NON-COMMERCIAL PUPOSE.
 - STAND 43A ONLY OPERATED COMMERCIAL FOR DEPARTING ACFT.
 - STAND 43 ONLY USED FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT (WINGSPAN UP TO BUT NOT INCLUDING 36 M).
 - STAND 44 USED FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT.
 - OPERATIONAL LIMITATIONS:
 - STANDS 8, 9 FM 1700 ON 30 SEP 2023:** OPERATED FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT, NON-COMMERCIALLY OPERATED FOR ACFT UP TO CODE C (WINGSPAN FM 30.5 M) AND ABOVE.
- * ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
- * PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

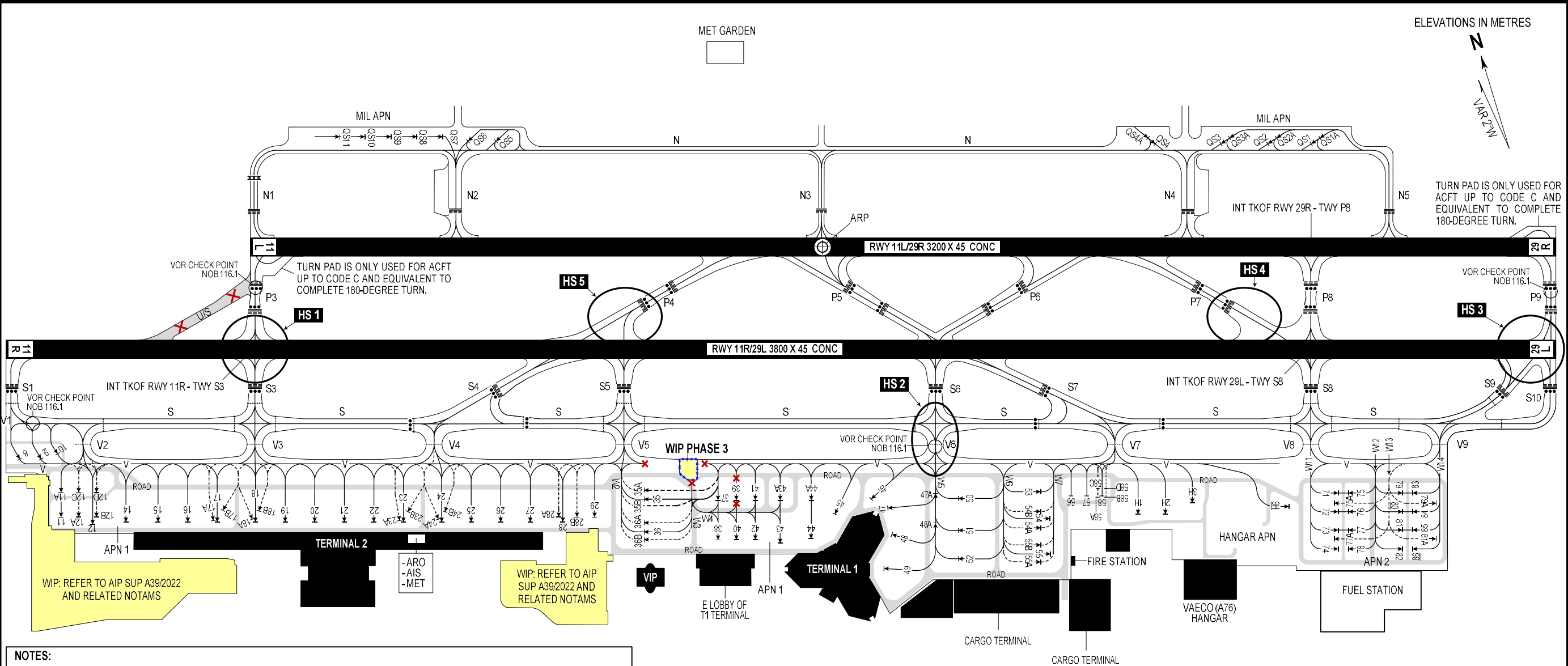
- REMARKS:**
- TWY V2, V8, S10: FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT.
 - TWY S4, S5, S7: ONE-WAY OPS TO VACATE RWY.
 - TWY V1: TEMPORARILY CLOSED A PORTION.
 - ACFT CODE D (WINGSPAN FM 36M) AND LARGER:
 - + TAXI VIA TWY V9 INTO STAND OR DEPARTURE FOR STANDS 75A, 77A, 79A, 81A.
 - + IS NOT ALLOWED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V (PORTION FM STAND 12C TO THE WEST WHEN THERE IS ACFT PARKING AT STAND 12C OR 12D).
 - + IS NOT ALLOWED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V (PORTION FM STAND 12C TO THE WEST WHEN THERE IS ACFT PARKING AT STAND 11A).
 - ACFT CODE F (WINGSPAN FM 68.5M) AND LARGER IS ONLY USED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V3/V4/V5 INTO STAND OR DEPARTURE FOR STANDS 14, 28.



LEGEND	
VOR CHECKPOINT AND FREQUENCY	NOB 116.1
HOT SPOT AND NAME	HS1
ACFT STAND	18
ACFT STAND (CONDITIONAL)	18A
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN A)	
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN B)	
SERVICE ROAD	ROAD
STOP BAR	
ARP	
CLOSED	X
BUILDINGS	
WIP AREA	
FENCE	



CHANGES: CONSTRUCTION OF PHASE 2, NOTES.



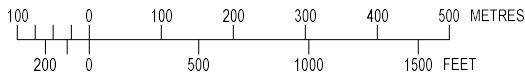
NOTES:

CONSTRUCTION OF PHASE 3:

- CONSTRUCTION AREA: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
 - TEMPORARILY CLOSED AREAS
 - TWY V: A PORTION FM THE POSITION WHICH IS 142.75 M FM THE CENTRE LINE OF TAXILANE W2 TO THE EAST TO THE POSITION WHICH IS 49.65 M FM THE CENTRE LINE OF STAND 37 TO THE WEST.
(DO NOT USE THE ROUTE FOR ACFT TO TAXI OR TO BE TOWED/PUSHED ACROSS TWY V: A PORTION FM THE POSITION WHICH IS 70 M FM THE CENTRE LINE OF TAXILANE W2 TO THE EAST TO THE POSITION WHICH IS 210 M FM THE CENTRE LINE OF TAXILANE W2 TO THE EAST (WITH THE LETTER X MARKING AND MARKER BOARDS "NO-ENTRY" PLACED AT BOTH TWY ENDS)).
 - TAXILANE W3: A PORTION FM TWY V TO THE POSITION WHICH IS 39.25 M FM THE CENTRE LINE OF TWY V TO THE SOUTH.
 - STAND 37: ONLY USED FOR BEING TAXILANE OR TOWING/PUSHING LINE IN/OUT STANDS.
 - STAND 39.
 - ADJUSTING, ADDITION OF OPERATIONAL PROCEDURES:
 - PUT TWY V INTO OPERATION: A PORTION FM THE POSITION WHICH IS 109.5 M FM THE CENTRE LINE OF STAND 44/44A TO THE POSITION WHICH IS 141.5 M FM THE CENTRE LINE OF TAXILANE W5 TO THE WEST.
 - ADJUSTMENT OF TAXILANE INTO STANDS 35, 35A, 35B, 36, 36A, 36B.
 - OPERATIONAL LIMITATIONS:
 - DO NOT ISSUE CLEARANCE FOR ACFT CODE E TO TAXI/TO BE PUSHED BACK INTO STAND 35/36 AND ACFT TO TAXI/TO BE PUSHED BACK INTO STAND 38 SIMULTANEOUSLY
 - USING FOLLOW-ME CAR WHEN TAXI INTO STANDS 35 TO 36, 38, 40, 42.
- * ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.
- * PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

REMARKS:

- TWY V2, V8, S10: FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT.
- TWY S4, S5, S7: ONE-WAY OPS TO VACATE RWY.
- TWY V1: TEMPORARILY CLOSED A PORTION.
- ACFT CODE D (WINGSPAN FM 36M) AND LARGER:
 - TAXI VIA TWY V9 INTO STAND OR DEPARTURE FOR STANDS 75A, 77A, 79A, 81A.
 - IS NOT ALLOWED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V (PORTION FM STAND 12 TO THE WEST WHEN THERE IS ACFT PARKING AT STAND 12C OR 12D).
 - IS NOT ALLOWED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V (PORTION FM STAND 12C TO THE WEST WHEN THERE IS ACFT PARKING AT STAND 11A).
- ACFT CODE F (WINGSPAN FM 68.5M) AND LARGER IS ONLY USED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V3/V4/V5 INTO STAND OR DEPARTURE FOR STANDS 14, 28.



LEGEND

VOR CHECKPOINT AND FREQUENCY	NOB 116.1
HOT SPOT AND NAME	HS1
ACFT STAND	18
ACFT STAND (CONDITIONAL)	18A
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN A)	
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN B)	
SERVICE ROAD	ROAD
STOP BAR	
ARP	
CLOSED	X
BUILDINGS	
WIP AREA	
FENCE	

CHANGES: CONSTRUCTION OF PHASE 3, NOTES.